TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 10.01.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Đạt.

2. Bà Lê Thị Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 289/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị D,** sinh ngày 10/01/1993. Giới tính: Nữ; Quê quán: huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, ấp TT, xã BS, Hện HĐ, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 5, Nhà trọ số 57, đường THL, phường VL, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hg S và bà Tr Thị T; Chồng: Trương Sĩ H, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2016); Con: 01 người con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Ngô Thị L,** sinh ngày 19/02/1993 (tên gọi khác: Na). Giới tính: Nữ; Quê quán: tỉnh Cà Mau. Nơi ĐKHKTT: Ấp B N, xã AS, Hện KH, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 6, Nhà trọ số 57, đường THL, phường VL, thành phố G, tỉnh Kiên G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Ngô Văn U và bà Đoàn Thị L; Chồng: không có; Con: 01 người con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Trương Vô K**, sinh 31/12/1984. Giới tính: Nam; Quê quán: Rạch Giá, Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Số 06, đường CVA, phường VL, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 119, đường LH, phường VL, thành phố G, tỉnh Kiên G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hoàng Th (đã chết) và bà Quách Thị X; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 09/4/1992. Giới tính: Nam; Quê quán: AD - Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 81/124 LT, phường ĐH, quận LC, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Số 119 LH, phường VL, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Kỹ sư hàng hải; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Lương Thị Thanh B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* <u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>:

- Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1967. (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B N, xã AS, Hện KH, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1965. (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 435 TKD, phường AH, thành phố G, Kiên Giang.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H*: Luật sư Bùi Thị Thủy – Văn phòng Luật sư Bùi Điệp và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Vô K, Nguyễn Quốc H và Ngô Thị L là Nh viên làm việc tại quán Bar Zen Club ở số 71/73 TĐT, phường VL, TP.G, còn Nguyễn Thị D là Nh viên làm việc tại quán Bar Paradise ở số 35 - 36 TĐT, phường VL, TP.G và cả 04 người đều đã từng sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào ngày 10/7/2018, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Trương Vô K liên lạc với G (không rõ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh qua hệ thống phần mềm Zalo để hỏi mua ma túy dạng khay (tiếng lóng của người sử dụng ma túy, loại Ketamine) và thuốc lắc với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó 9.500.000 đồng là tiền mua ma túy loại Ketamine và 2.500.000 đồng là tiền mua ma túy loại thuốc lắc. Khi K đặt mua ma túy thì G đồng ý bán ma túy cho K và G thỏa thuận với K là sẽ chuyển số ma túy trên cho K bằng đường xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến bến xe khách tỉnh Kiên Giang, khi nào xe khách chạy gần đến bến xe khách tỉnh Kiên Giang, nhà xe sẽ điện thoại cho K ra nhận ma túy.

Do điện thoại di động của K bị hư màn hình, không nhìn thấy được số máy gọi đến nên K đến phòng trọ của Nguyễn Quốc H hỏi H cho mượn tên (họ và tên) và số

điện thoại của H là số 01229785740 để cho K mua đồ trên thành phố Hồ Chí Minh gửi về và được H đồng ý và K nói với H, khi nào có người gọi điện ra bến xe Kiên Giang nhận đồ thì H thông báo cho K biết.

Đến khoảng 13 giờ 27 phút ngày 11/7/2018, có số điện thoại 093.2963.883 điện vào số máy của H và thông báo cho H biết là xe khách gần tới bến xe Kiên Giang và H báo lại cho K nói có người gọi nhận đồ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày (11/7/2018), K dùng xe mô tô nhãn hiệu Airblade, BKS 68M5 – 0895 (xe này K mượn của bà Phạm Thị B) chở H đến bến xe Kiên Giang để lấy đồ. Trên đường đi, H hỏi K là ra bến xe nhận đồ là đồ gì thì K trả lời là đi lấy ma túy đem về để K và H cùng sử dụng, sau đó H không hỏi thêm gì nữa. Khi ra đến bến xe khách Kiên Giang, H gọi điện thoại vào số máy 0932.963.883 và được một người đàn ông làm lơ xe (chưa rõ tên và địa chỉ) hẹn H ra cổng bến xe Kiên Giang để nhận đồ. H biết rõ ra cổng bến xe khách Kiên Giang là để nhận ma túy do K đặt mua từ trước nhưng H vẫn chủ động đến gặp người đàn ông làm lơ xe và nhận 01 bọc nylon bên trong có chứa chất ma túy từ người lơ xe này đưa cho H và H lên xe cho K chở về.

Trên đường đi về nhà H mở bọc nylon ra kiểm tra thì phát hiện bên trong chỉ có chiếc áo khoác màu đen nên H nói với K là người ta chỉ gửi có 01 chiếc áo khoác, K nghe vậy nên kêu H kiểm tra lại thì H thò tay vào trong bọc kiểm tra, phát hiện bên trong có chất ma túy, dạng rắn được ngụy trang bọc rất kỹ trong chiếc áo nên H báo lại cho K biết và K kêu H cột bọc nylon lại. Sau đó K và H ghé vào quán cà phê Sophia trên đường 3 tháng 2, phường AH, thành phố G uống cà phê thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G tiến hành kiểm tra, bắt quả tang K và H đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Trương Vô K và Nguyễn Quốc H thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngoài ra K còn khai nhận ngoài việc mua ma túy của G thì vào lúc 15 giờ, ngày 11/7/2018, K còn đặt mua ma túy của Ngô Thị L là Nh viên cùng làm việc với H và K tại quán Bar Zen Club 03 bịch ma túy, loại Ketamine và 05 viên ma túy dạng thuốc lắc và L hẹn K đến tối 11/7/2018 sẽ giao ma túy cho K .

Căn cứ vào tố giác tội phạm của K , nên vào lúc 19 giờ 35 phút ngày 11/7/2018, tại khu vực ngã ba TĐT, HTK phường VL, thành phố G, Công an thành phố G kiểm tra và thu giữ trong túi áo trước, bên phải của Ngô Thị L 03 bịch ma túy, loại Ketamine và 05 viên ma túy, dạng thuốc lắc, màu xanh. Sau khi bị bắt, L khai nhận ngoài số ma túy bị công an bắt quả tang, L còn để ma túy bên trong chiếc túi xách của L để ở trong quán Bar Zen Club ở số 71-73 TĐT, phường VL, thành phố G. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp quán Bar Zen Club và thu giữ trong túi xách của L 01 bịch ma túy dạng Ketamine và 05 viên ma túy dạng thuốc lắc màu xanh.

Trong quá trình điều tra, Ngô Thị L khai bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 4/2018, loại ma túy mà L sử dụng là chất ma túy dạng Ketamine và thuốc lắc. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá Nh nên từ tháng 7/2018 đến khi bị bắt, L đã bán trái phép chất ma túy cho những người mua, cụ thể như sau :

Lần thứ 1: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, trước cửa nhà trọ số 57 đường THL, phường VL, thành phố G, Ngô Thị L đã trực tiếp bán 01 bịch ma túy, loại

Ketamine với giá 1.300.000 đồng cho Trương Vô K, sau đó K đem ma túy về nhà sử dụng hết.

Lần thứ 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 10/7/2018, trước cửa quán Bar Zen Club số 71 -73 đường TĐT, phường VL, thành phố G, Ngô Thị L đã trực tiếp bán 01 bịch ma túy, loại Ketamine với giá 1.300.000 đồng cho Trương Vô K, sau đó K đem ma túy về nhà sử dụng hết.

Lần thứ 3: Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 11/7/2018, tại ngã ba đường TĐT - HTK, phường VL, thành phố G, Ngô Thị L đem 03 bịch ma túy, loại Ketamine và 5 viên ma túy loại thuốc lắc để bán cho Trương Vô K, nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G bắt quả tang cùng vật chứng.

Nguồn ma túy L có để bán cho K ngày 04/7/2018 là do một người đàn ông tên Tr (chưa rõ tên thật và địa chỉ) là khách đến quán Bar Zen Club chơi và cho L, L không sử dụng mà đem bán lại cho Trương Vô K. Còn số ma túy L bán cho K vào ngày 10/7/2018 và 11/7/2018 là do L mua của Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, tạm trú ở nhà trọ số 57 đường Tr H Liệu phường VL, thành phố G cùng với L bán cho 04 bịch ma túy và 10 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 6.000.000 đồng vào ngày 9/7/2018, sau đó L phân 04 bịch ma túy loại Ketamine ra làm 05 bịch rồi đem 01 bịch ma túy bán cho Trương Vô K, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị Công an bắt và thu giữ. Ngoài ra, khi bị Công an bắt, Ngô Thị L còn khai nhận vào lúc 18 giờ ngày 11/7/2018, L còn liên lạc với D qua điện thoại hỏi mua ma túy của D 02 bịch ma túy loại Ketamine và 05 viên ma túy loại thuốc lắc và được D đồng ý bán ma túy cho L và D hẹn L sẽ giao ma túy cho L vào đêm kHa ngày 11/7/2018.

Căn cứ vào tố giác tội phạm của L, vào lúc 01 giờ 15 phút ngày 12/7/2018 tại trước quán Bar Paradise ở số 35 – 36 đường TĐT, phường VL, thành phố G, Công an thành phố G phối hợp với công an phường VL, thành phố G bắt quả tang Nguyễn Thị D đang cất giữ trong lòng bàn tay của D 05 viên ma túy, loại thuốc lắc, màu xanh và 02 bịch ma túy, loại Ketamine. Sau khi bị bắt D khai nhận ngoài số ma túy bị lực lương Công an bắt quả tang thì D còn đang cất giấu số lượng ma túy khác tại phòng trọ của D ở nhà trọ số 57 Tr H L, phường VL, thành phố G.

Công an thành phố G tiến hành kiểm tra phòng trọ của D, thu giữ thêm 05 bịch ma túy, được hàn kín, có kích thước 02cm x 3,5cm mà D khai là chất ma túy, loại Ketamine. Nguồn ma túy D có là do trước đó D mua của 01 người đàn ông tên Nh (chưa rõ tên thật và địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 20.000.000 đồng). Khi mua được ma túy, D đem về phòng trọ cất giấu và đem đến quán Bar Paradise trên đường TĐT thuộc địa bàn phường VL, thành phố G để bán cho khách đến chơi với giá 01 bịch ma túy loại Ketamine 1.300.000 đồng và bán 01 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 350.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: vào lúc 19 giờ ngày 9/7/2018 tại nhà trọ số 57 THL, phường VL, thành phố G, Nguyễn Thị D đã trực tiếp bán cho Ngô Thị L 10 viên ma túy loại thuốc lắc và 04 bịch ma túy, loại Ketamine với giá 6.000.000 đồng nhưng L chưa trả tiền cho D, sau đó L đem số ma túy đó bán lại cho Trương Vô K.

Lần thứ 2: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 9/7/2018 Nguyễn Thị D trực tiếp bán cho Hg (chưa rõ tên và địa chỉ) là khách vào chơi tại quán Bar Paradise trên đường TĐT,

phường VL, thành phố G 05 viên ma túy, loại thuốc lắc với giá 350.000 đồng/viên và 02 bịch ma túy loại Ketamine với giá 1.300.000 đồng/bịch; tổng cộng D đã bán ma túy cho Hg với số tiền là 4.350.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào lúc 01 giờ 15 phút, ngày 12/7/2018 trước quán Bar Paradise trên đường TĐT, phường VL, thành phố G, Nguyễn Thị D đem 05 viên ma túy, loại thuốc Lắc, màu xanh và 02 bịch ma túy loại Ketamine để bán cho Ngô Thị L nhưng chưa bán được thì bị lực lượng công an thành phố G bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra Trương Vô K, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị L và Nguyễn Thị D thừa nhận hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra Trương Vô K và Ngô Thị L còn phối hợp tốt với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; Ngô Thị L và Nguyễn Thị D còn tự thú khai ra thêm những lần phạm tội trước đó.

Đến ngày 20/7/2018 Trương Vô K và Nguyễn Quốc H bị khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Ngô Thị L, Nguyễn Thị D bị khởi tố để tạm giam để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

** Vật chứng thu được*:

- Thu giữ của Trương Vô K:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có kích thước 6,2cm x 4,1cm được hàn kín bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy; 01 (một) bịch nylon trong suốt có kích thước 6,2cm x 4,1cm được hàn kín bên trong có chứa 10 (mười) viên nén màu xanh có hình chữ NEL. Tất cả đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ kí xác nhận của người bị bắt Trương Vô K, Nguyễn Quốc H, Điều tra viên Thai Tr C và dấu mộc đỏ của công an phường AH và người chứng kiến Phạm Quang Th.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu xám, số Imei : 356447/08/062752/7 đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số kiểm soát 68M5 – 0895, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Quốc H:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, số Imei : 353316076032534 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 500.000 đồng.

- Thu giữ của Ngô Thị L:

+ Trong túi áo trước, bên phải của Ngô Thị L 03 (ba) bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất và 05 viên nén màu xanh. Tất cả đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ kí xác nhận của người bị bắt Ngô Thị L, Điều tra viên Thai Tr Cvà dấu mộc đỏ của Công an phường VL, thành phố G, tỉnh Kiên G và người chứng kiến Tăng V, Lê Huệ T. (Gói 1).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, số Imei: 354392060714147, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ Tiền Việt Nam 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

+ Thu giữ bên trong túi xách của Ngô Thị L để lại trong quán Bar Zen Club: 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất và 05 viên nén màu xanh. Tất cả đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ kí xác nhận của người bị bắt Ngô Thị L, Điều tra viên Thai Tr Cvà

dấu mộc đỏ của Công an phường VL, thành phố G, tỉnh Kiên G và người chứng kiến Nguyễn Quốc V, Võ Minh T. (Gói 2).

+ 01 (một) giấy chứng minh mang tên Ngô Thị L.

- Thu giữ của Nguyễn Thị D:

+ Thu giữ trong lòng bàn tay của Nguyễn Thị D 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 02cm x 3,5 cm và 05 viên nén màu xanh. Tất cả đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ kí xác nhận của người bị bắt Nguyễn Thị D, Điều tra viên Thai Tr Cvà dấu mộc đỏ của Công an phường VL, thành phố G tỉnh Kiên G và người chứng kiến Lê Thành D, Lê Huệ T. (Gói 1)

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei : 353820088876259, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thị D:

+ 05 (năm) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 02cm x 3,5 cm bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất nghi là ma túy. Tất cả đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ kí xác nhận của người bị bắt Nguyễn Thị D, Điều tra viên Thai Tr Cvà dấu mộc đỏ của công an phường VL, thành phố G tỉnh Kiên G, và người chứng kiến Trà Ngọc Tr. (Gói 2).

**** Tại bản kết luận giám định số: 603/KL-KTHS, ngày 16/7/2018 của Phòng Kĩ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:***

- Đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trương Vô K và Nguyễn Quốc H.

+ 10 (mười) viên nén màu xanh chứa trong 01 một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng gửi mẫu giám định là 3,6152 gam.

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,4917 gam.

**** Tại bản kết luận giám định số 607/KL-KTHS, ngày 18/7/2018 của Phòng kĩ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:***

Đối với vật chứng thu giữ khi bắt giữ Ngô Thị L:

- Gói 1:

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,5931 gam.

+ 05 (năm) viên nén màu xanh được niêm phong trong túi gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,0008 gam.

- Gói 2:

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5611 gam.

+ 05 (năm) viên nén màu xanh được niêm phong trong túi gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,0247 gam.

**** Tại bản kết luận giám định số 605/KL-KTHS, ngày 17/7/2018 của Phòng Kĩ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:***

Đối với vật chứng thu giữ khi bắt giữ Nguyễn Thị D:

- Gói 1:

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0475 gam.

+ 05 (năm) viên nén màu xanh được niêm phong trong túi gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9981 gam.

- Gói 2 :

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 05 (năm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,5669 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I,STT 27, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III,STT 35, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 232/CT.VKSNDTPRG ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát Nh dân Thành phố G đã truy tố các bị cáo Ngô Thị L và Nguyễn Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Trương Vô K và Nguyễn Quốc H về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Vô K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bà Phạm Thị B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số kiểm soát 68M5 – 0895, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Quốc H: Tiền Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho Ngô Thị L 01 (một) giấy chứng minh Nh dân mang tên Ngô Thị L.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị D: Tiền Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tiền và các tài sản nêu trên cho chủ sỡ hữu do không có liên quan đến phạm tội là phù hợp.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định, vụ Trương Vô K và Nguyễn Quốc H: 01 (một) phong bì có ký hiệu, vụ số 603, ngày 19/7/2018, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên G.

+ Số ma túy còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị D 02 (hai) phong bì có ký hiệu niêm phong mẫu vật vụ số 605/2018 (gói 1), 605/2018 (gói 2), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Số ma túy còn lại sau giám định, vụ Ngô Thị L: 02 (hai) phong bì có ký hiệu, vụ số 607/2018 (gói 1), 607/2018 (gói 2), ngày 19/7/2108, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên G.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), là số tiền do Ngô Thị L tự nguyện giao nộp do phạm tội mà có, theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước, ngày 11/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G.

+ Tiền Việt Nam 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), là số tiền do Nguyễn Thị D tự nguyện giao nộp do phạm tội mà có, theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước, ngày 05/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu đen, số Imei: 356447/08/062752/7, bị bể màn hình, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong (điện thoại của Trương Vô K).

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng, số Imei: 353316076032534 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong (điện thoại của Nguyễn Quốc H).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, số Imei: 354392060714147, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong (điện thoại của Ngô Thị L).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 353820088876259, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong (điện thoại của Nguyễn Thị D).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Trương Vô K, Nguyễn Quốc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G đã truy tố. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Luật sư Bùi Thị Thủy bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H trình bày quan điểm: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G về tội danh đối với bị cáo H.

Về tình tiết giảm nhẹ Luật sư cho rằng do bị cáo K là người giới thiệu việc làm cho bị cáo H, cùng làm việc, đồng thời là người quản lý trực tiếp của bị cáo H nên vì nể nang bị cáo H mới đồng ý cho bị cáo K mượn điện thoại và cùng bị cáo K ra bến xe nhận ma túy. Thực tế, việc bị cáo K mượn điện thoại của H để liên hệ mua ma túy và khi đi nhận ma túy thì bị cáo H không biết, quá trình điều tra đã xác định số ma túy mà Công an bắt quả tang là của bị cáo K , không phải của bị cáo H và khi bị bắt quả tang thì bị cáo H mới biết đó là ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu với vai trò không đáng kể, bị cáo nhất thời phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp hơn theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo H 06 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Đề nghị trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng, số Imei: 353316076032534 do việc bị cáo K mượn điện thoại để liên hệ mua ma túy thì bị cáo H hoàn toàn không biết.

Bị cáo Nguyễn Quốc H đồng ý với lời bào chữa của Luật sư bà Bùi Thị Thủy. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần nói lời sau cùng các bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị L, Trương Vô K, Nguyễn Quốc H trình bày: Các bị cáo nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Các bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị L, Trương Vô K và Nguyễn Quốc H là những người đã từng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng và để có tiền tiêu xài Nguyễn Thị D đã mua ma túy của 01 người đàn ông tên Nh (chưa rõ tên thật và địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi có ma túy D đem về nhà trọ để sử dụng và bán lại cho những người khách đến chơi ở quán Bar Paradise và bán lại cho Ngô Thị L, sau khi mua được ma túy từ D thì L bán lại cho Trương Vô K để K sử dụng. Ngoài ra, K còn đặt mua ma túy của 01 người tên G (chưa rõ tên thật và địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh và cùng với Nguyễn Quốc H ra bến xe khách tỉnh Kiên Giang lấy ma túy về để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với Nguyễn Thị D, bằng thủ đoạn như trên D đã 03 lần bán trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính số tiền là 4.350.000 đồng, cụ thể: ngày 09/7/2018 bán cho Ngô Thị L 10 viên ma túy loại thuốc lắc và 04 bịch ma túy, loại Ketamine với giá 6.000.000 đồng, nhưng L chưa trả tiền. Ngày 12/7/2018 tại trước quán Bar Paradise D đem 05 viên ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,9981 gam và 02 bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,0475 gam để bán cho Ngô Thị L nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang cùng vật chứng và ngày 09/7/2018 D trực tiếp bán cho Hg (chưa rõ tên thật và địa chỉ) là khách vào chơi tại quán Bar Paradise 05 viên ma túy, loại thuốc lắc và 02 bịch ma túy, loại Ketamine với số tiền 4.350.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi ở của D tại phòng trọ số 5, nhà trọ số 57 đường THL, phường VL, thành phố G 05 bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 2,5669 gam.

Đối với Ngô Thị L, bằng thủ đoạn nêu trên từ ngày 04/7/2018 đến ngày 11/7/2018 L đã bán trái phép chất ma túy tổng cộng 03 lần, thu lợi bất chính số tiền 2.600.000 đồng, cụ thể: Ngày 04/7/2018 và ngày 10/7/2108 L đã bán cho Trương Vô K 02 bịch ma túy, loại Ketamine với giá 2.600.000 đồng. Vào lúc 19 giờ 35 phút ngày 11/7/2018, tại ngã ba đường TĐT - HTK, phường VL, thành phố G, L đã đem 03 bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 2,5931 gam và 05 viên ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,0008 gam để bán cho K nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi làm việc của L tại quán Bar Zen Club ở số 71-73 TĐT, phường VL, thành phố G, 01 bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,5611 gam và 05 viên ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,0247 gam.

Đối với Trương Vô K và Nguyễn Quốc H: Ngoài 02 lần K mua ma túy của L để sử dụng như đã nêu trên thì vào ngày 10/7/2018, K còn đặt mua ma túy của 01 người đàn ông tên G (chưa rõ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 12.000.000 đồng và chuyển ma túy xuống cho K bằng đường xe khách. Đến khoảng 15 giờ ngày 11/7/2018 K và H cùng đi ra bến xe khách Kiên G để lấy ma túy và đem đến quán cà phê Sophia trên đường 3 tháng 2, phường AH, thành phố G thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng là 10 viên ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,6152 gam và 01 bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 6,4917 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 104%.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Trương Vô K, Nguyễn Quốc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang và tang vật thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kiên Giang và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D và Ngô Thị L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trương Vô K và Nguyễn Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật và mọi hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân các bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo D, L, K , H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị L đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trương Vô K và Ngô Thị L đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị L, Trương Vô K được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo. Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo D và bị cáo L đã xem xét đến những lần mà các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa đạt theo quy định tại khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H mặc dù bị cáo chỉ có 01 tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do bị cáo K là người giới thiệu việc làm, đồng thời cũng là người quản lý trực tiếp của bị cáo H, vì nể nang bị cáo mới đồng ý cho bị cáo K mượn điện thoại để liên hệ mua ma túy và cùng bị cáo K ra bến xe nhận ma túy. Bị cáo là đồng phạm cùng với bị cáo K nhưng với vai trò phụ thuộc và mức độ không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 58 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi các mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị xét xử bị cáo H với mức hình phạt 06 tháng tù. Xét thấy, về tội danh và mức hình phạt đã được quy định cụ thể tại Điều 249 của Bộ luật hình sự, trong đó mức hình phạt thấp nhất được quy định là từ 01 năm tù. Do đó, luật sư Thủy đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo H 06 tháng tù là không phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thừa nhận, khi ra đến bến xe khách Kiên Giang, H trực tiếp dùng điện thoại của mình gọi cho người đàn ông làm lơ xe để nhận đồ. H biết rõ ra cổng bến xe khách Kiên Giang là để nhận ma túy do K đặt mua từ trước nhưng H vẫn chủ động đến gặp người đàn ông làm lơ xe và nhận 01 bọc nylon bên trong có chứa chất ma túy từ người lơ xe này đưa cho H và H lên xe cho K chở về. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo H đã đồng ý và không có ý kiến, yêu cầu đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nêu trên. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo H đã sử dụng chiếc điện thoại như miêu tả nêu trên dùng vào việc phạm tội. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của luật sư Thủy đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nêu trên là không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[7] Đối với bà Phạm Thị B đã cho Trương Vô K mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Ariblade, biển số 68M5-0895, nhưng bà Bảy không biết K sử dụng xe vào việc đi mua ma túy nên không truy cứu là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với người đàn ông tên G (chưa rõ tên thật và địa chỉ) đã bán ma túy cho Trương Vô K. Người đàn ông tên Tr (chưa rõ tên thật và địa chỉ) đã bán ma túy cho Ngô Thị L. Người đàn ông tên Nh (chưa rõ tên thật và địa chỉ) đã bán ma túy cho Nguyễn Thị D và người đàn ông tên Hg (chưa rõ tên thật và địa chỉ) đã mua ma túy của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ truy cứu sau, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bà Phạm Thị B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số kiểm soát 68M5 – 0895, đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Quốc H: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; Trả lại cho Ngô Thị L 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị L; Trả lại cho Nguyễn Thị D: Tiền Việt Nam 500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã xử lý trả lại tiền và các tài sản nêu trên cho chủ sỡ hữu do không có liên quan đến phạm tội là phù hợp, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Số Ma túy còn lại sau giám định, vụ Trương Vô K và Nguyễn Quốc H: 01 (một) phong bì có ký hiệu, vụ số 603, ngày 19/7/2018, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Số Ma túy còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị D 02 (hai) phong bì có ký hiệu niêm phong mẫu vật vụ số 605/2018 (gói 1), 605/2018 (gói 2), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Số ma túy còn lại sau giám định, vụ Ngô Thị L: 02 (hai) phong bì có ký hiệu, vụ số 607/2018 (gói 1), 607/2018 (gói 2), ngày 19/7/2108, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- *Tịch thu sung quỹ nhà nước:*

+ Tiền Việt Nam 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), là số tiền do Ngô Thị L tự nguyện giao nộp do phạm tội mà có, theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước, ngày 11/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G.

+ Tiền Việt Nam 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), là số tiền do Nguyễn Thị D tự nguyện giao nộp do phạm tội mà có, theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước, ngày 05/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu đen, số Imei: 356447/08/062752/7, bị bể màn hình, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong (điện thoại của Trương Vô K).

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng, số Imei: 353316076032534 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong (điện thoại của Nguyễn Quốc H).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, số Imei: 354392060714147, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong (điện thoại của Ngô Thị L).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 353820088876259, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động (điện thoại của Nguyễn Thị D).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 88/2018/QĐ-VKSTPRG, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D và Ngô Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 03 năm 06 tháng tù (ba năm sáu tháng tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/7/2018.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị L 03 năm tù (ba năm tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/7/2018.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Vô K và Nguyễn Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Vô K 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/7/2018.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 01 năm tù (một năm tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/7/2018.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bà Phạm Thị B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số kiểm soát 68M5 – 0895, đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Quốc H: Tiền Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho Ngô Thị L 01 (một) giấy chứng minh

nhân dân mang tên Ngô Thị L; Trả lại cho Nguyễn Thị D: Tiền Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã trao trả xong.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định, vụ Trương Vô K và Nguyễn Quốc H: 01 (một) phong bì có ký hiệu, vụ số 603, ngày 19/7/2018, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Số ma túy còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị D 02 (hai) phong bì có ký hiệu niêm phong mẫu vật vụ số 605/2018 (gói 1), 605/2018 (gói 2), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Số ma túy còn lại sau giám định, vụ Ngô Thị L: 02 (hai) phong bì có ký hiệu, vụ số 607/2018 (gói 1), 607/2018 (gói 2), ngày 19/7/2108, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài N và dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 88/2018/QĐ-VKSTPRG, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát Nh dân thành phố G.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) là số tiền do Ngô Thị L tự nguyện giao nộp do phạm tội mà có, theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước, ngày 11/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G;

+ Tiền Việt Nam 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền do Nguyễn Thị D tự nguyện giao nộp do phạm tội mà có, theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước, ngày 05/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu đen, số Imei: 356447/08/062752/7, bị bể màn hình, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong (điện thoại của Trương Vô K).

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng, số Imei: 353316076032534 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong (điện thoại của Nguyễn Quốc H).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, số Imei: 354392060714147, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong (điện thoại của Ngô Thị L).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 353820088876259, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong (điện thoại của Nguyễn Thị D).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 88/2018/QĐ-VKSTPRG, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị L, Trương Vô K, Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 10/01/2019.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên G;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa